

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần 1: Sinh hoạt dưới cờ

Phần 2:

Hoạt động trải nghiệm

CHIA TAY NGHỈ HÈ

I. MỤC TIÊU

- HS biết chia tay với bạn bè, thầy cô giáo trước khi về nghỉ hè.
- Trao nhiệm vụ cho HS trong dịp nghỉ hè.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo qui mô lớp.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Sổ lưu niệm của HS.
- Các tiết mục văn nghệ.
- Bánh kẹo, hoa quả (nếu có điều kiện).
- Giấy giới thiệu sinh hoạt hè cho HS.
- Giấy mời PHHS.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

- Trước một tuần, GV phổ biến trước kế hoạch hoạt động cho HS.
- HS chuẩn bị sổ lưu niệm, hoa quả, bánh kẹo để liên hoan và tập các tiết mục văn nghệ.
- GV chuẩn bị giấy giới thiệu sinh hoạt hè cho HS và giấy mời PHHS tham dự buổi chia tay hè.

Bước 2: Chia tay

- GV mở đầu: Sau một năm học tập miệt mài, chúng ta đã hoàn thành năm học với nhiều thành tích xuất sắc. Hôm nay, chúng ta sẽ liên hoan chia tay nhau trước khi về nghỉ hè với gia đình.
- HS phát biểu ý kiến tự do về cảm xúc của các em trước khi về nghỉ hè, về dự kiến những việc các em sẽ làm trong dịp hè.
- Cả lớp vừa liên hoan văn nghệ, vừa ăn hoa quả, bánh kẹo.
- HS viết lưu niệm cho nhau.

- GV phát giấy sinh hoạt hè cho HS, nhắc nhở HS về tham gia các hoạt động hè ở địa phương; dặn dò HS ngày giờ tập trung tại trường sau hè.

- Bàn giao HS cho các PHHS.

- HS cả lớp cùng hát tập thể bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” và chia tay ra về.

Tiết 2: Toán*

Luyện tập: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:- Luyện tập củng cố đặt tính và thực hiện nhân, chia các số tự nhiên; tìm thành phần chưa biết trong phép tính. KKHS: vận dụng linh hoạt giải các BT có bước tính khó

- GD hs có ý thức học bộ môn; phát huy tính chủ động tích cực khi làm bài.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV : Hệ thống bài tập cho hs làm thêm

- HS : vở buổi chiều

III. Các hoạt động dạy học :

A. KT bài cũ:

- KT chuẩn bị bài của hs

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Gọi hs nêu cách thực hiện phép nhân, chia cho số có hai; ba chữ số?

- Gọi 2 hs lấy ví dụ và thực hiện

- Yêu cầu hs nêu các tính chất của phép nhân? Phép chia? Cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính?

Chốt:

- Nhân theo thứ tự từ phải sang trái, mỗi tích riêng viết lùi về bên phải một chữ số.

- Chia theo thứ tự từ trái sang phải; số dư luôn bé hơn số chia.

- Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhanh

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$1\ 562 \times 37 \quad 318 \times 412 \quad 89\ 539 : 23$$

$$854\ 621 : 217$$

Chốt: Cách đặt tính và thực hiện tính nhân, tính chia

Bài 2: Tìm x biết:

$$a) x : 127 = 235$$

$$b) 17\ 967 : x = 321$$

Chốt: Cách tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

$$a) 74\ 240 : 512 + 53\ 295 : 209$$

$$b) 930 - 720 : 9 \times 11 + 127$$

- Gọi hs nêu cách thực hiện và làm bài

- GV chữa bài, nhận xét

- 2 -> 3 hs nêu cách thực hiện

- 2 hs lấy ví dụ

- HS hỏi đáp theo nhóm 2

- HS làm bài vào vở
- HS khác nhận xét chữa bài.

- HS làm bài vào vở
- HS khác nhận xét chữa

- HS làm bài vào vở
- HS khác nhận xét chữa bài.

Chốt: Cách tính giá trị của biểu thức

Bài 4*: Tìm hai số tự nhiên biết rằng số trung bình cộng của chúng bằng 50 và giữa chúng có 2 số chẵn

- HD hs làm bài :

+ Dựa vào TBC tìm tổng của hai số

+ Tìm hiệu của chúng

+ Tìm mỗi số

Bài giải

Vì giữa chúng có hai số chẵn nên hiệu là: 4 đơn vị

Tổng của hai số là: $50 \times 2 = 100$

Số lớn là: $(100 + 4) : 2 = 52$

Số bé là: $100 - 52 = 48$

Chốt: Cách giải dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó

3. Củng cố, dặn dò

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại bài và chuẩn bị bài sau

- HS làm bài vào vở

- HS khác nhận xét chữa bài.

- HS làm bài vào vở

- HS khác nhận xét chữa bài.

Tiết 3: **Đạo đức**

DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG: THỰC HIỆN LUẬT GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Kiến thức, Kỹ năng**

Hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện luật an toàn giao thông : là trách nhiệm của mọi người để tự bảo vệ mình , bảo vệ mọi người và đảm bảo an toàn giao thông .

***Góp phần phát huy các năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp

- Phẩm chất chăm chỉ. Tuyên truyền mọi người xung quanh cùng chấp hành tốt luật lệ an toàn giao thông

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. GTB 5' :

Như chúng ta đã biết , tai nạn giao thông đã để lại những hậu quả thật đáng tiếc mà con người chúng ta không thể ngờ được để hạn chế và giảm bớt tai nạn giao thông chúng ta cần phải làm gì ?
Cùng các em tìm hiểu qua bài ngày hôm nay.

- HS lắng nghe

2. Khám phá 25'

a/ Hoạt động 1 : Trao đổi thông tin

* Thông tin : - Trong thời gian gần đây , ở huyện ta có rất nhiều vụ tai nạn giao

- 2 HS đọc lại thông tin

thông xảy ra . Nhiều người bị thương , bị chết, khiến nhiều gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn .

-Tai nạn giao thông có thể xảy ra trên đường bộ,đường thủy , đường sắt và đường hàng không

* Học sinh thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi :

- Tai nạn giao thông để lại những hậu quả gì ?

-Vì sao lại xảy ra tai nạn giao thông .

-Em cần làm gì để tham gia giao thông an toàn ?

*GV nhận xét HS trả lời .

*GVKL : Để hạn chế và giảm bớt tai nạn giao thông , mọi người phải tham gia vào việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông , mọi lúc mọi nơi .

b/ Hoạt động 2 : Quan sát tranh

* GV đính các tranh lên bảng .

- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi : Hãy nhận xét về việc thực hiện luật giao thông trong các tranh và giải thích vì sao ?

+ Tranh 1 : HS đi xe đạp đúng đường bên phải , chỉ chở một bạn .

+ Tranh 2 : HS đi học về đạp xe hàng ba trên đường .

+ Tranh 3 : Bạn nhỏ ngồi trên xe máy không đội mũ bảo hiểm .

*GVKL: Để tránh tai nạn giao thông xảy ra , các em cần phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật lệ giao thông . Thực hiện Luật giao thông là trách nhiệm của mỗi người dân để tự bảo vệ mình , bảo vệ mọi người và đảm bảo an toàn giao thông .

c/ Hoạt động 3 : Bày tỏ ý kiến .

Em sẽ làm gì khi ?

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung .

- Để lại nhiều hậu quả như : chấn thương sọ não . bị tàn tật và chết người ...

- Vì không chấp hành tốt luật giao thông , phóng nhanh vượt ẩu , hay không đội mũ bảo hiểm

- Chấp hành tốt mọi luật lệ về an toàn giao thông , cần vận động mọi người xung quanh cùng tham gia giao thông an toàn .

- Đại diện các cặp trả lời .

+ Tranh 1: thực hiện đúng luật giao thông . vì các bạn đạp xe đi đúng đường bên phải và chở số người đúng qui định .

+ Tranh 2 : Thực hiện sai luật giao thông . vì các bạn đi như vậy sẽ gây tai nạn .

+ Tranh 3 : Thực hiện sai luật giao thông . vì ngồi trên xe máy mà không đội mũ bảo hiểm nếu tai nạn xảy ra dễ gây chấn thương sọ não .

* Lớp nhận xét bổ sung

- HS tan trường đang tụ tập trước cổng trường để chơi đá bóng .
 - Bác Tuấn nhà cạnh em ngồi trên xe máy không đội mũ bảo hiểm .
 - Bạn em nói : " Luật giao thông chỉ cần cho thành phố , thị xã .
 -Bạn đi cùng chuyến đò với em , chạy nhảy lung tung trên đò .
 * GVKL : Mọi người cần có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật lệ giao thông ở mọi nơi mọi lúc .
 d/ Hoạt động 4 : Rút nội dung bài học .
 - Qua những việc làm trên , em hiểu tham gia an toàn giao thông là trách nhiệm của ai ?
 -Tham gia an toàn giao thông để làm gì
 3. Vận dụng 5'
 - Gv nhận xét tiết học.
 - Nhắc nhở HS về nhà tuyên truyền người thân trong gia đình về Luật an toàn Giao thông

- Làm việc cá nhân .
 - HS trả lời . Lớp nhận xét .
 - GV nhận xét chung .
 - Làm việc cá nhân

 - Tham gia an toàn giao thông là trách nhiệm của mỗi người dân .
 - Để bảo vệ mình , bảo vệ mọi người và đảm bảo an toàn giao thông .

Tiết 4: Hoạt động tập thể SƠ KẾT HỌC KÌ 2 VÀ CẢ NĂM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được ưu khuyết điểm cần phát huy và khắc phục của mình, của cả lớp trong cả năm học
- Có ý thức tự sửa chữa nhược điểm và phát huy những ưu điểm đó.

* Góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ. Phẩm chất trung thực.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Sơ kết lớp : 20'

- GV nhận xét chung về tình hình của lớp trong cả năm học.

a. Ưu điểm:

- Đi học chuyên cần, đúng giờ, nghỉ học có giấy xin phép.
- Hầu hết các em chuẩn bị đồ dùng học tập, sách vở chu đáo trước khi đến lớp.
- Trong lớp có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau học tập, một số em K, G thường xuyên kèm cặp giúp đỡ các bạn yếu trong lớp.
- Thực hiện tương đối tốt các quy định của trường của lớp đề ra.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, của Đoàn, Đội phát động.

- Đại đa số các em có ý thức tốt trong học tập: Tích cực tự giác học bài, làm bài ở lớp cũng như ở nhà, trong lớp hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Có tinh thần tự giác ôn tập củng cố lại các kiến thức đã học, một số em có tiên bộ ở cuối năm học.

- Chất lượng kiểm tra cuối năm ở các môn đạt kết quả khá cao.

b. Nhược điểm:

- Một số em chưa tích cực tự giác trong học tập còn hay quên sách vở, ĐDHT ở nhà. Trong lớp chưa tích cực tự giác học bài còn nói leo, nói tự do...

- Một số em chưa có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao: tham gia các phong trào của lớp chưa tự giác, chưa có tinh thần đoàn kết còn hay đánh bạn, trêu ghẹo bạn, chưa gọi bạn xưng tôi. Ý thức tự quản chưa cao.

c. Kết quả các môn học:

- GV thông báo điểm bài kiểm tra cuối kì 2 cho HS nghe

*** Các môn học và HĐGD:**

- HT xs : 28 em

- Hoàn thành: 7 em

- Chưa hoàn thành: 0 em

*** Năng lực:**

+ Tốt: 29 em

Đạt: 6 em

Chưa đạt: 0 em

*** Phẩm chất:**

+ Tốt: 35 em

Đạt: 0 em

Tập thể lớp: Xuất sắc

2. GV thông báo kết quả học tập các môn học của từng HS.

3. HS bình bầu các danh hiệu thi đua đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng:

4. Vui văn nghệ

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 1: **Tiếng Anh**(GVC dạy)

Tiết 1: **Kĩ thuật** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 23 tháng 5 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

I. Mục tiêu:

- Hệ thống được những sự kiện tiêu biểu của mỗi thời kì trong lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX (từ thời Văn Lang - Âu Lạc đến thời Nguyễn): Thời Văn Lang - Âu Lạc; Hơn một nghìn năm đấu tranh chống Bắc thuộc; Buổi đầu độc lập; Nước Đại Việt thời Lý, thời Trần; thời Hậu Lê; thời Nguyễn.
- Lập bảng nêu tên và những công hiến của các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Hùng Vương; An Dương Vương; Hai Bà Trưng; Ngô Quyền; Đinh Bộ Lĩnh; Lê Hoàn; Lý Thái Tổ; Lý Thường Kiệt; Trần Hưng Đạo; Lê Lợi; Nguyễn Trãi; Qung Trung.
- KKHS: Nêu được một số ví dụ cụ thể: Thời Lý dời đô ra Thăng Long, cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai (hay) Hùng Vương dựng nước Văn Lang, Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân nhà Hán,
- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy - học

- Bảng thời gian biểu thị các thời kì lịch sử trong sách giáo khoa được phóng to.

III. Các hoạt động dạy - học**A. Kiểm tra bài cũ**

- Mô tả sơ lược quá trình xây dựng kinh thành Huế ?
- Nhận xét ghi điểm cho hs

B. Bài mới.**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:***Hoạt động 1: Làm việc cá nhân*

- GV đưa ra bảng thời gian, giải thích bảng thời gian và yêu cầu HS điền nội dung các thời kì, triều đại vào ô trống cho chính xác.

Hoạt động 2: Làm việc cả lớp

- GV đưa ra một danh sách các nhân vật lịch sử:

Hùng Vương, An Dương Vương, Hai Bà Trưng

Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ v.v....

- Yêu cầu hs ghi tóm tắt về công lao của các nhân vật lịch sử trên.
- Gọi hs nêu về công lao các nhân vật lịch sử đó

Hoạt động 3: Làm việc cả lớp

- GV đưa ra một số địa danh, di tích lịch sử, văn hoá có đề cập trong sách giáo khoa như: Lăng vua Hùng, Thành Cổ Loa, Sông Bạch Đằng, Thành Hoa Lư, Thành Thăng Long, Tượng phật A-di -đà v.v....

- HS điền vào phiếu bài tập, HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS ghi tóm tắt công lao của các nhân vật lịch sử

- Một số HS điền thêm thời gian hoặc sự kiện lịch sử gắn liền với các địa danh, di tích lịch sử, văn hoá.

- YC hs điền thêm thời gian hoặc sự kiện lịch sử gắn với địa danh, di tích lịch sử đó
- Khuyến khích HS điền thêm các di tích lịch sử mà SGK chưa đề cập tới
- Gọi hs trình bày

- HS nêu

3. Củng cố - dặn dò

- GV tóm tắt nội dung ôn tập.
- GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn tập, củng cố lại các bài đã học chuẩn bị ôn tập kiểm tra

Tiết 3: Đạo đức

GIÁO DỤC VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

I. Mục tiêu:

- HS hiểu được vì sao phải lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn hằng ngày.
- Trình bày được tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn, biết lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn.
- HS tự giác sử dụng thực phẩm sạch và an toàn trong sinh hoạt hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học: Chuẩn bị theo nhóm 1 số rau quả, vỏ đồ hộp

III. Hoạt động dạy học:

HD 1: Tìm hiểu lí do vì sao phải lựa chọn và sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.

Trả lời câu hỏi:

- Kể tên các loại thực phẩm mà hằng ngày em thường sử dụng, thực phẩm đó thuộc nhóm thức ăn nào?

- Em cần lựa chọn và sử dụng thực phẩm như thế nào?

- Vì sao phải lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn?

KL: Phải lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn để phòng tránh được việc ngộ độc thực phẩm và các bệnh về đường tiêu hoá.

<> GVKL: Thực phẩm an toàn và là thực phẩm giữ được chất dinh dưỡng, được nuôi trồng đảm bảo và chế biến hợp vệ sinh, không bị nhiễm khuẩn, không nhiễm hóa chất không gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho SK người sử dụng.

HD 2: Xác định thực phẩm sạch và an toàn.

Bước 1: thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:

- Theo em thực phẩm như thế nào được coi là thực phẩm sạch?

Bước 2: Trình bày kết quả

- HS kể và phân loại thực phẩm theo nhóm : Nhóm chứa chất đạm, nhóm chứa chất béo, nhóm giàu chất bột đường, nhóm giàu vitamin, chất khoáng và chất xơ.

- Lựa chọn thực phẩm sạch an toàn.

- Lựa chọn thực phẩm sạch an toàn để phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các bệnh về đường tiêu hoá.

- HS thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét.

+ Thực phẩm sạch và an toàn và là

GVKL: Thực phẩm an toàn và là thực phẩm giữ được chất dinh dưỡng, được nuôi trồng đảm bảo và chế biến hợp vệ sinh, không bị nhiễm khuẩn, không nhiễm hóa chất không gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho SK người sử dụng.

HD 3: Thảo luận về các biện pháp giữ vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bước 1: làm việc theo nhóm: giáo viên chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm 1 nhiệm vụ:

- Bước 2: làm việc cả lớp.

- GV nhận xét, hoàn chỉnh câu trả lời cho HS

Nhóm 1: cách chọn thức ăn tươi sạch ? nhận ra thức ăn ôi, héo.

Nhóm 2: cách chọn đồ hộp, thức ăn đóng gói?

Nhóm 3: Cách sử dụng nước sạch rửa thực phẩm, dụng cụ nấu ăn.

Nhóm 4: Sự cần thiết phải nấu thức ăn chín.

<> *Chốt: Cần chọn thức ăn tươi, sạch có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc và mùi lạ. Dùng nước sạch để rửa thực phẩm...*

thực phẩm giữ được chất dinh dưỡng, được nuôi trồng đảm bảo và chế biến hợp vệ sinh, không bị nhiễm khuẩn, không nhiễm hóa chất không gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho SK người sử dụng.

- Học sinh các nhóm thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét.

+ Rau củ quả còn nguyên, không dập nát trầy xước, thâm nhũn ở núm cuống, không héo úa, màu sắc tự nhiên,...

+ Đọc kĩ nhãn mác hạn sử dụng, thành phần dinh dưỡng của thực phẩm in trên bao bì. Không chọn đồ hộp đồ đóng gói quá hạn sử dụng hoặc có sự dò rỉ vỏ hộp, vỏ gói, ...

+ Thực phẩm mua về phải được rửa bằng nguồn nước sạch hợp vệ sinh. Dụng cụ nấu ăn phải được rửa sạch sẽ khô ráo.

+ Đối với một số loại thức phẩm thực phẩm rửa sạch nhưng chưa thể dùng ngay được phải qua đun nấu mới sử dụng được. Đun nấu xong nên ăn ngay để đảm bảo chất dinh dưỡng có trong thức ăn.

3. Củng cố, dặn dò:

- Đọc cho HS nghe : Hướng dẫn lựa chọn một số thực phẩm thường ngày của Sở y tế Hải Dương.

- GDHS có ý thức giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, trong bữa ăn hằng ngày; giữ vệ sinh môi trường đảm bảo sức khỏe cho mọi người trong gia đình, xã hội.

- Nhận xét giờ học. VN học bài. Thực hiện nội dung bài học.

Tiết 4: Tiếng Việt* DÒNG SÔNG MẶC ÁO

I. Mục tiêu:

- HS viết được bài 32: **Dòng sông mặc áo** bằng 2 kiểu chữ đứng và nghiêng. Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh.

- Qua bài viết HS thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước ta qua đó thấy vẻ thanh bình êm ả của làng quê

KKHS nêu nội dung của bài, viết bài chính xác không sai lỗi

- Giáo dục hs có ý thức cẩn thận khi luyện viết

II. Đồ dùng dạy học:

- HS: Luyện viết quyển 1, 2

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ: (3 - 5’)**

- GV đọc cho hs viết: tháp lớn, hành lang; gian phòng; kiến trúc

- Nhận xét sửa chữa cho hs

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1- 2’)

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện viết (8 - 10’)

a) Tìm hiểu nội dung bài:

- GV gọi hs đọc bài viết.

- Tại sao tác giả lại gọi dòng sông “điệu”?

- Nêu các sắc màu của sông?

- Cách nói dòng sông mặc áo có gì hay?

* Nội dung của bài viết?

Chốt: Vẻ đẹp của dòng sông quê hương và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam

b) Hướng dẫn viết từ khó:

- Tìm từ khó dễ viết sai trong bài?

- Gọi hs đọc lại những từ đó, yc lớp viết bảng con.

- GV uốn nắn sửa cho hs

c) Hướng dẫn cách trình bày:

- Bài viết trình bày theo cách nào?

- Gọi hs nêu cách trình bày của bài?

Chốt: Bài viết theo hình thức thơ lục bát, ...

Hoạt động 2: Thực hành viết bài (20 - 25’)

- Gọi hs đọc lại bài viết

- Gọi hs nêu cách viết chữ nét nghiêng?

(Lưu ý khi viết chữ nghiêng các nét nghiêng song song nhau)

- Cho hs viết bài theo kiểu chữ đứng

- Cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng

- GV theo dõi, uốn nắn tư thế ngồi cách viết cho hs

- Chấm bài, nhận xét, tuyên dương hs viết đẹp không sai lỗi

3. Củng cố, dặn dò: (1- 2’)

- Nêu nội dung bài viết?

- Nhận xét tiết học.

- 2 hs đọc bài viết

- HS nêu

- Nắng - áo lụa đào; trưa - áo xanh; chiều - áo vàng

- Nhân hoá dòng sông giống như con người

- HS nêu nội dung

- HS tìm và nêu: làm sao; nắng lên; lụa đào; bao la; cài lên; rắng vàng

- 1 hs đọc, lớp viết bảng.

- HS nêu: thơ lục bát

- Trình bày viết theo hình thức thơ lục bát

- 1 hs đọc lại

- HS nêu

- HS thực hành viết bài

Buổi chiềuTiết 1: **Tin học**(GVC)Tiết 2: **Tiếng Anh**(GVC)Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)**Thứ 4 ngày 24 tháng 5 năm 2023****Buổi sáng**Tiết 1: **Địa lí**
TỔNG KẾT MÔN HỌC**I. Mục tiêu:**

- Tổng kết toàn bộ nội dung chương trình môn ĐL 4
- Nắm được khái quát kiến thức trong từng chương
- Biết vận dụng KT đã học vào cuộc sống

II. Các hoạt động**1. HĐ1: Giao nhiệm vụ cho các nhóm**

1. Thống kê các chương KT đã học của môn học.
2. Nêu câu cần nhớ của từng chương
3. Khái quát một số nội dung chính của chương.

2. HĐ2: Báo cáo kết quả.**3. HĐ3: thông báo kết quả kiểm tra kì 2****III. Dặn dò**

Tiết 2: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**
BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG.
BÀI 9: SỰ RA ĐỜI CỦA HAI BÀI THƠ

I. Mục tiêu:

- Nhận thấy được tấm lòng biết ơn, quý trọng của Bác Hồ trước sự quan tâm của mọi người.
- Trình bày được ý nghĩa của đức tính tốt đẹp thể hiện trong câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"
- Thể hiện được đức tính trên bằng hành động cụ thể.

II. Đồ dùng:- Sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS lớp 4**III. Các hoạt động dạy - học:****A. Kiểm tra bài cũ:**

- Kể một vài việc làm thể hiện sự quan tâm của em tới ông bà.
- Nhận xét, đánh giá, tuyên dương

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

HĐ1: Đọc - hiểu

- Một vài HS trả lời
- Nhận xét

- Yêu cầu HS đọc câu chuyện: *Sự ra đời của hai bài thơ.*
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:
- Bà Hằng Phương đã gửi tặng Bác món quà gì?
- Món quà đó thể hiện tình cảm gì đối với Bác?
- Tại sao Bác Hồ lại xúc động khi nhận được món quà của bà Hằng Phương?
- Nhận xét, chốt các ý đúng
- Tổ chức cho HS thảo luận ý nghĩa của hai bài thơ trong câu chuyện.
- Nhận xét

Chốt: Câu chuyện giúp chúng ta hiểu được Bác Hồ là người có tấm lòng biết ơn, quý trọng sự quan tâm của người khác đối với mình.

HD 2: Thực hành - ứng dụng

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
- Với những người trong gia đình, em cần biết ơn ai? Vì sao?
- Em sẽ nói và làm gì trong các tình huống sau đây?
- 1. Em được cha mẹ mua cho một bộ quần áo mới nhân ngày sinh nhật.
- 2. Em được một người lớn tuổi trên xe buýt nhường chỗ.
- 3. Nhờ sự hướng dẫn của thầy cô mà em có tiến bộ hơn trong học tập.
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nội dung sau:
- +Hãy cùng chia sẻ lời nói, hành động của em trong ba tình huống trên.
- + Kể lại một câu chuyện thể hiện đức tính "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"
- Nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

C. củng cố, dặn dò:

- Nêu nội dung bài học
- Nhận xét tiết học

- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo
- Bà Hằng Phương gửi tặng Bác Hồ một ít cam và một bài thơ
- ... thể hiện tình cảm mến yêu
- *... vì Bác là người biết quý trọng sự quan tâm của người khác đối với mình, ...
- HS thảo luận đưa ra ý kiến

- Nhiều HS nêu ý kiến của mình
- HS nêu lời nói và hành động của mình trong các tình huống

- HS chia sẻ
- Nhiều HS kể

Tiết 3: **Thể dục(gvc)**

Tiết 4: **Đạo đức**

THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ II VÀ CUỐI NĂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập và thực hành kỹ năng các bài đạo đức từ Tuần 19 đến Tuần 34.
- Rèn kỹ năng thực hành nội dung kiến thức đã học ở các bài đạo đức.

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. GDHS thái độ tôn trọng Luật Giao thông, đồng tình với những hành vi thực hiện đúng Luật Giao thông, bảo vệ và giữ gìn môi trường trong sạch.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài: 1'

- GV nêu yêu cầu, mục tiêu tiết học.

2. Khám phá 29'

HD1: Thảo luận nhóm:

- GV cho HS nêu lại các tên bài và chủ điểm đạo đức đã học từ bài 9 -> 14 .

=> *Kết luận : Cần phải cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ những người khó khăn, hoạn nạn bằng cách tham gia những hoạt động nhân đạo phù hợp với khả năng*

HD2: Thực hành:

- GV chia lớp làm 3 nhóm. Mỗi nhóm thực hành ôn 2 chủ điểm.

+ Nhóm 1: Thảo luận bài:

- Kính trọng và biết ơn người lao động
- Lịch sự với mọi người
- Vì sao phải kính trọng và biết ơn người lao động?

- Trong cuộc sống hằng ngày, em đã cư xử với bạn bè và mọi người xung quanh ntn?

- Trả lời các câu hỏi trong SGK và nêu ghi nhớ bài.

+ Nhóm 2: Thảo luận bài

- Giữ gìn các công trình công cộng
- Tổ chức tham gia các hoạt động nhân đạo
- Vì sao phải giữ gìn các công trình công cộng?
- Em đã thực hiện giữ gìn các công trình công cộng ntn?

- Vì sao cần giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn?

- Kể những việc em đã làm để giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn?

+ Nhóm 3: Thảo luận bài

- Tôn trọng luật giao thông
- Bảo vệ môi trường

- HS lắng nghe.

- HS nêu tên bài và chủ điểm.
- Đại diện từng nhóm trình bày.
- Cả lớp nhận xét, bổ sung.

- Nhóm trưởng điều khiển.

- Nhóm trưởng gọi các bạn trong nhóm thảo luận, nêu ý kiến nhận xét.

- 3 HS nêu ghi nhớ.

- Thảo luận nhóm đôi bài tập 1.
- Thảo luận nhóm bài tập 3, 4. (33), bài tập 4, 5 (37)
- Nêu ghi nhớ bài.

- Thảo luận nhóm bài tập 1 (38) 1 (42) cá nhân bài tập 2, 3, 4 (40,

Năm học: 2022 – 2023

giải thích từ ngữ viết tắt:

N3 VNPT: là những kí hiệu riêng của ngành bưu điện .

ĐCT: Viết tắt của điện chuyển tiền.

GDV: Viết tắt của giao dịch viên..

- GV hướng dẫn cách điền vào mẫu bức điện.
Hướng dẫn HS điền đúng nội dung vào ô trống ở mỗi mục. Bắt đầu viết từ đoạn *Phần khách hàng viết*- những phần trên nhân viên bưu điện tự viết.

+ *Họ và tên người gửi: là họ và tên mẹ em.*

+ *Địa chỉ: ghi theo địa chỉ hộ khẩu của mẹ em.*

+ *Số tiền gửi được viết bằng số trước, bằng chữ sau.*

+ *Họ và tên người nhận: là họ và tên của ông hoặc bà em.*

+ *Tin tức kèm theo nếu cần: Dòng này ghi thật ngắn gọn vì mỗi chữ đều phải trả tiền cước phí.*

+ *Nếu cần sửa chữa điều đã viết, em hãy viết vào ô dành cho việc sửa chữa ở dưới.*

+ *Những phần còn lại, nhân viên bưu điện sẽ tự điền.*

Bài 2: Điền những điều cần thiết vào *Giấy đặt mua báo chí trong nước..*

- GV giúp HS giải thích các từ viết tắt, các từ ngữ khó (như nêu trong chú thích).

- Khi đặt mua báo, các em cần ghi rõ các mục sau:

+ *Tên độc giả: ghi rõ họ và tên của người đặt mua báo.*

+ *Địa chỉ: Địa chỉ hiện ở của người đặt mua và thường xuyên nhận báo.*

+ *Ghi theo chiều ngang của từng dòng: tên báo, thời gian từ tháng mấy đến tháng mấy trong năm, số lượng 1 kì là một tờ hay mấy tờ, giá tiền một tháng và giá tiền tổng cộng trong các tháng đặt mua.*

- HS lắng nghe GV giải thích.

- HS nêu nội dung cần điền trong bức điện và cách điền.

- HS làm việc cá nhân, điền trong VBT.

- Một số đọc trước lớp mẫu *Điện chuyển tiền* các em đã điền vào chỗ trống.

- Cả lớp nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu của bài 2.

- HS tham gia giải nghĩa từ.

- HS nêu nội dung cần điền trong giấy đặt mua và cách điền.

- HS làm việc cá nhân- viết vào mẫu *Giấy đặt mua báo chí trong nước.*

- 4-5 em đọc nội dung giấy của mình.

- Cả lớp nhận xét, bổ sung.

+ Cộng số tiền các loại báo đã mua bằng số.

+ Mục thành tiền viết tổng số tiền bằng chữ.

+ Ghi rõ ngày tháng năm đặt mua.

+ Phần cuối nếu là mua cho cá nhân thì chỉ ghi ở bên trái và ký tên. Nếu mua cho Công ty hay cơ quan Nhà nước thì phải thêm chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị và đóng dấu.

- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc

- GV nhận xét, đánh giá.

*Củng cố cách điền vào mẫu Giấy đặt mua báo chí trong nước.

3. HĐ ứng dụng 5'

- Yêu cầu HS nêu lại các loại giấy tờ in sẵn đã được học.

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ cách viết các loại giấy tờ in sẵn vì đó là những giấy tờ rất cần thiết cho cuộc sống. Nhắc HS chuẩn bị tiết sau: Ôn tập cuối học kỳ II.

- HS nêu lại các loại giấy tờ in sẵn đã được học.

- HS lắng nghe.

Tiết 3: Toán*

ÔN: CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ; GIẢI TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố cho HS về phép cộng phép trừ, phép nhân, chia phân số, giải toán.

- Rèn kĩ năng tính, trình bày phép cộng, phép trừ, nhân, chia PS; kĩ năng giải toán.

* Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục hs có ý thức học tập tích cực tìm hiểu nội dung bài, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1 Khởi động 5'

- Nêu quy tắc cộng hai PS khác mẫu số?

- Nêu quy tắc trừ hai PS khác mẫu số?

2. Thực hành 25'

Bài 1: Tính

- Nêu YC.

$$\frac{5}{18} + \frac{7}{18} = \frac{12}{15} - \frac{7}{15}$$

$$\frac{2}{5} + \frac{3}{4} = \frac{6}{7} - \frac{2}{5}$$

- YC hS hoàn thành bài.
- Gv và HS nhận xét.
- Muốn cộng, trừ 2 PS cùng MS ta làm thế nào?
- Muốn cộng, trừ 2 PS cùng MS ta làm thế nào?

Bài 2: Rút gọn rồi tính

$$\frac{5}{10} - \frac{2}{15} = \frac{5}{20} - \frac{1}{6} =$$

$$\frac{1}{8} + \frac{12}{16} = \frac{12}{42} + \frac{12}{18} =$$

- Bài có mấy YC?
- Nêu cách rút gọn PS?
- YC HS hoàn thành bài.
- Gọi 4 HS lên chữa.
- Gv và HS nhận xét.
- Muốn cộng, trừ 2 PS cùng MS ta làm thế nào?
- Muốn cộng, trừ 2 PS cùng MS ta làm thế nào?

Bài 3: Tính

$$\frac{2}{3} \times \frac{5}{7} = \frac{4}{5} : \frac{7}{9} =$$

$$5 \times \frac{3}{4} = \frac{7}{9} : 4 =$$

- Muốn nhân 2 PS ta làm thế nào?
- Muốn chia 2 PS ta làm thế nào?

Bài 4: Một sân trường HCN có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{5}{6}$ chiều dài. Tính diện tích sân trường đó.

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Bài toán thuộc dạng toán gì?

- Yêu cầu HS làm bài.
- GV HD một số em chậm.
- Gv nhận xét, KL bài đúng.

4. Vận dụng 5'

- HS làm bài vào vở.
- 4 HS lên bảng chữa bài.

- Nêu YC

- 2 HS nêu yêu cầu.
- HS làm vào vở.
- 4 HS lên chữa.

- 2 HS nêu yêu cầu.
- HS làm vào vở.
- 4 HS lên chữa.

- HS phát biểu.

- Đọc bài toán.

- BT thuộc dạng tìm PS của 1 số.
- HS lớp làm vở.

- 1 HS lên chữa bài.
- Lớp theo dõi, nhận xét.

- Muốn cộng, trừ 2 PS cùng MS ta làm thế nào?
 - Muốn cộng, trừ 2 PS cùng MS ta làm thế nào?
 - GV tổng kết ND bài; NX tiết học.
-

Thứ năm ngày 25 tháng 5 năm 2023

Tiết 1: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

VỀ ĐẸP ĐỘI VIÊN

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Kiến thức, kĩ năng**

Thông qua hoạt động này giáo dục HS ý thức của người Đội viên TNTP Hồ Chí Minh. Đồng thời phát triển ở các em tính mạnh dạn, tự tin, khả năng giao tiếp, ứng xử.

*** Góp phần phát triển các năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất chăm chỉ..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân khấu, phong màn, cờ, hoa để trang trí.
- Máy tính, tivi.
- Giải thưởng cho các cá nhân. Băng lụa màu đỏ hoặc xanh dương cho 3 đội viên được giải cao nhất.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Bước 1: Chuẩn bị

- Nhà trường phổ biến kế hoạch tổ chức hoạt động tới HS các chi đội.
- Mỗi chi đội bình chọn 1 – 2 đội viên xuất sắc nhất tham dự thi.
- Các thí sinh chuẩn bị theo các nội dung thi đã được phổ biến.

Bước 2: Tiến hành thi

- Văn nghệ chào mừng.
- MC lên tuyên bố lí do và giới thiệu đại biểu.
- Trưởng ban tổ chức lên công bố danh sách Ban giám khảo và nội dung các phần thi.
- Các thí sinh thực hiện phần thi trang phục Đội viên.
- Các thí sinh thực hiện phần thi Nghi thức đội.
- Sau hai phần thi trang phục Đội viên và Nghi thức Đội, MC sẽ công bố quyết định của Ban giám khảo về danh sách 5 thí sinh sẽ được tham gia thi ứng xử.
- Năm thí sinh nhận câu hỏi của Ban giám khảo và trả lời.

Bước 3: Tổng kết và trao giải

- Ban giám khảo hội ý và quyết định các giải thưởng. Trong khi đó, HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ.
- MC công bố danh sách các đội viên được giải thưởng.

- Mời các đại biểu lên đeo dải băng và trao phần thưởng cho các đội viên được giải trong tiếng nhạc và tiếng vỗ tay chúc mừng của cả hội trường...

Tiết 2: Khoa học TỔNG KẾT MÔN HỌC

I. Mục tiêu:

- Tổng kết toàn bộ nội dung chương trình môn KH 4
- Nắm được khái quát kiến thức trong từng chương
- Biết vận dụng KT đã học vào cuộc sống

II. Các hoạt động

1. HĐ1: Giao nhiệm vụ cho các nhóm

4. Thống kê các chương KT đã học của môn học.
5. Nêu câu cần nhớ của từng chương
6. Khái quát một số nội dung chính của chương.

2. HĐ2: Báo cáo kết quả.

3. HĐ3: thông báo kết quả kiểm tra kì 2

III. Dặn dò:

Tiết 4: Tiếng Việt* Luyện tập: TRẠNG NGỮ

I. Mục tiêu:

- Rèn kỹ năng nhận diện và đặt câu, viết đoạn văn có sử dụng trạng ngữ.
- Thêm đúng trạng ngữ cho phù hợp với nội dung từng câu.
- Có ý thức học tập tốt và sử dụng câu đúng ngữ pháp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bài tập cho học sinh thực hành

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Trạng ngữ là gì ? Trạng ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu ?
- Để xác định trạng ngữ trong câu ta đặt câu hỏi gì ? Nêu ví dụ ?

Chốt: Bộ phận trạng ngữ trong câu thường trả lời cho các câu hỏi: Khi nào? ở đâu? Vì sao? Để làm gì?...Trạng ngữ có thể đứng trước C-V của câu (chủ yếu), ngoài ra đứng giữa CN và VN hoặc đứng sau nòng cốt câu. Trong trường hợp trạng ngữ đứng sau, nó

- HS nêu khái niệm và nêu ví dụ

thường được phân cách với nòng cốt câu bằng một quãng ngắt hơi(thể hiện bằng dấu phẩy khi viết)

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Gạch dưới những trạng ngữ trong các câu sau.

- Hàng năm, cứ vào cuối thu, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.
- Trong bóng nước loang loáng trên mặt các như gương, những con chim bông biển trong suốt như thủy tinh lẫn tròn trên những con sóng.
- Để dành nhiều thời gian cho học tập, em đó từ bú thỳ chơi điện tử.
- Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632, nhà thiên văn học Ga-li-lê lại cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô-pec-ních.
- Vỡ mồm nỳi phải bạc đầu
Biển còn vỡ giú, hoa sâu vỡ mưa.

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
- Y/c HS làm bài, giỳp đỡ HS cũn chậm.
- Nhận xét, chốt đóp ỏn đỳng.

Cộc trạng ngữ tròn lần lượt trả lời cho cõu hỏi nào?

Chốt: Cách xác định trạng ngữ trong câu

Bài 2: Thêm bộ phận trạng ngữ vào chỗ chấm thích hợp trong câu sau:

-, mẹ luôn chịu khó thức khuya dậy sớm.
-, Hồng đi cắt lá chuối khô che kín chuồng gà.
-, chúng tôi phải hoãn cuộc tham quan.

- Gọi HS nờu yờu cầu bài tập.

- Y/c HS làm bài.

Tõm ỏt nhất 2 trạng ngữ và nờu đợc cộc trạng ngữ đú trả lời cho cõu hỏi nào?

- Gọi HS trõnh bày kết quả.

Chốt: Thờm trạng ngữ phự hợp với nội dung của cõu đó cho.

Bài 3: Đặt câu có trạng ngữ bắt đầu bằng từ **vì, do, nhờ**.

Những trạng ngữ bắt đầu từ vì, do, nhờ là những trạng ngữ chỉ gì?

Làm mẫu 1 câu

- Gọi hs đọc câu của mình đặt
- Nhận xét chữa bài cho học sinh

Chốt: Cách đặt câu có chứa trạng ngữ

- Đọc, xỏc định yờu cầu đề.

- HS tự làm 4 phần đầu.

HS cũn chậm làm 2-3 phần. KKHS làm thờm phần d, e và nờu nhận xét về vị trí của TN ở cõu e.

- HS lần lượt trõnh bày kết quả.

- HS phỏt biểu ý kiến.

- 1 HS đọc, xỏc định yờu cầu của bài.

- HS tự làm bài. KKHS làm nhanh thờm ỏt nhất 2 TN.

- HS lần lượt nờu.

- HS làm bài vào vở

- 1 hs làm bảng lớp, nhận xét chữa bài.

- HS đọc bài của mình

Bài 4: Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu về một con vật nuôi em thích, trong đó dùng 2 câu cú TN. Gạch dưới các trạng ngữ có trong đoạn văn đó.

- Xác định con vật nuôi em tả.
- Đoạn văn em viết tả hình dáng hay hoạt động của con vật nuôi đó?
- Viết được câu văn hay, giàu hình ảnh hoặc câu văn có hai trạng ngữ trở lên.
- Yêu cầu hs làm bài
- Gọi hs đọc đoạn văn của mình, GV theo dõi chữa lỗi dùng từ, viết câu cho hs

Chốt: Cách viết đoạn văn có trạng ngữ trong câu

- HS làm bài
- HS viết bài. KKHS viết được đoạn văn cú sử dụng nhiều trạng ngữ.
- HS đọc đoạn văn, nhận xét

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu tác dụng của trạng ngữ trong câu?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn lại bài và viết lại đoạn văn cho hay hơn

Tiết 4: Tiếng Việt*

LUYỆN KỂ CHUYỆN: MỘT PHÁT MINH NHỎ NHỎ

I. MỤC TIÊU : Tiếp tục giúp HS:

1. Kiến thức : Dựa vào tranh minh họa tìm được lời thuyết minh phù hợp với nội dung mỗi bức tranh minh họa truyện *Một phát minh nhỏ nhỏ*.

- Kể lại toàn bộ câu chuyện.

2. Kỹ năng :

- Rèn kỹ năng nói :
+ Kể tự nhiên ,sáng tạo, phối hợp lời kể với nét mặt, cử chỉ , điệu bộ .
+ Rèn kỹ năng nghe : Biết lắng nghe nhận xét , đánh giá lời kể theo các tiêu chí đã nêu .

3. Thái độ : Thích khám phá .

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh đồ dùng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy

1. Kiểm tra bài cũ (5phút): Gọi 1-2 HS kể lại 1 câu chuyện em đã chứng kiến hoặc tham gia thể hiện tinh thần vượt khó .

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1phút)

2.2. Hướng dẫn kể chuyện (30phút)

a. Gọi một HS khá kể lại chuyện.

- GV nhận xét

b. Kể chuyện bằng lời của Ma -ri -a.

? Kể chuyện bằng lời của Ma-ri-a thế nào ?

? Khi kể phải xưng hô như thế nào ?

- Gọi HS nhận xét bạn kể

Hoạt động của trò

- HS kể

- HS nghe , nhận xét

- HS nêu

- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .

- Thi kể trước lớp

- Nhận xét chung, bình chọn bạn nhập vai giỏi nhất , kẻ hay nhất .

3. Củng cố , dặn dò (3phút)

- ? Câu chuyện muốn nói với các bạn điều gì
- GV nhận xét tiết học.

Buổi chiều:

Tiết 1: Toán*

ÔN NHÂN VỚI SỐ CỂ HAI BA CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU: Tiếp tục củng cố cho HS:

- 1. Kiến thức :** Cách thực hiện Nhân với số có hai,ba chữ số.
- 2. Kỹ năng :** Áp dụng để giải các bài toán có liên quan.
- 3.Thái độ:** Tính chính xác và yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài (1phút)

2. Hướng dẫn luyện tập (35 phút)

- Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập sau:

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 82 \times 58 \\ 232 \times 164 \end{array} \quad \begin{array}{r} 641 \times 37 \\ 1437 \times 522 \end{array}$$

- Củng cố cho HS cách đặt tính và cách thực hiện tính.

Bài 2: Viết giá trị của biểu thức vào ô trống:

m	5	60	78	554
$m \times 56$				

Bài 3:

Tính giá trị của biểu thức $985 \times a - 5346$ với a bằng 123; 405; 612

- Củng cố cho HS cách tính giá trị của biểu thức (thực hiện nhân trước, trừ sau).

Bài 4:

Một trường học có 32 lớp, trong đó 26 lớp, mỗi lớp có 40 học sinh và 6 lớp, mỗi lớp có 38 học sinh. Hỏi trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

- Gọi HS lên bảng chữa bài.

- GV chấm, chữa bài

3. Củng cố - dặn dò. (3phút)

- Nhận xét tiết học.
- Về nhà ôn lại bài.

Hoạt động của trò

- HS làm vở lần lượt tất cả các bài tập.

- HS nêu cách làm, làm vở.

- HS chữa bài, nhận xét.

Tiết 2: **Tiếng Việt***
ÔN TẬP TỪ GHÉP, TỪ LÁY.

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Phân biệt rõ: Từ ghép - Từ láy.
- Rèn kĩ năng xác định từ ghép, từ láy, áp dụng vào làm các bài tập có liên quan.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS luyện tập

* GV hỏi:

- Tiếng dùng để làm gì? Từ dùng để làm gì?
- Thế nào gọi là từ đơn? Lấy VD?
- Thế nào gọi là từ ghép? Lấy VD?
- Thế nào gọi là từ láy? Lấy VD?

* Yêu cầu HS hoàn thành các BT sau:

Bài 1: Câu văn sau có bao nhiêu tiếng? Bao nhiêu từ? Phân loại các từ đó thành 3 nhóm: Từ đơn-Từ ghép-Từ láy.

" Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lững lờ trong gió".

Bài 2: Chia các từ sau thành hai nhóm: Từ ghép-Từ láy:

ông nội, bút bi, cánh cửa, mệnh mông, í ới, nhẹ nhàng, lạnh mạnh, bàn tán, dọn dẹp, cây cảnh, nhà cửa, mù mịt, mặt mũi, thông thả.

Bài 3: Tìm một từ ghép, một từ láy có từ gốc là "tươi" dùng để nói về con người. Đặt câu với mỗi từ tìm được.

- Gv chấm, chữa bài.

Bài 4: Tìm và phân loại các từ láy có trong đoạn văn sau:

" Một con cò trắng đang bay chậm chậm, ung dung chao cánh lượn, rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất, dễ dãi tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hoá. Nó thông thả đi trên mặt đất kiếm mồi."

3. Củng cố - dặn dò.

- NX tiết học.
- Về nhà xem lại bài.

Hoạt động của trò

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi.

- HS có thể phân loại thành 3 cột:

Từ đơn	Từ ghép	Từ láy.
.....		

Từ ghép	Từ láy.
.....	

- HS làm vở

Láy âm	Láy vần	Láy cả âm lẫn vần	Láy tiếng

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.


Vũ Hưng Thanh